

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	139.522.000	135.860.861	97,38
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	573.000	535.296	93,42
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	3.982.000	4.846.101	121,70
3	Thu bổ sung	134.967.000	126.561.232	93,77
	- Thu bổ sung cân đối	134.967.000	104.702.337	77,58
	- Thu bổ sung có mục tiêu		21.858.895	
4	Thu chuyển nguồn		3.918.232	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		-	
II	TỔNG SỐ CHI	139.522.000	109.592.996	78,55
1	Chi đầu tư phát triển	3.250.000	12.545.141	386,00
2	Chi thường xuyên	132.134.000	97.047.855	73,45
3	Dự phòng	4.138.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

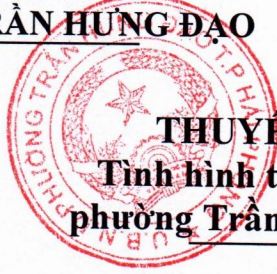
Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.026.000	139.522.000	466.691.175	135.860.861	4.654,8	97,4
I	Các khoản thu 100%	604.000	573.000	1.620.166	535.296	268,2	93,4
	Phí, lệ phí	109.000	78.000	861.390	71.531	790,3	91,7
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	390.000	390.000	186.229	186.229	47,8	47,8
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			287.363	47.000		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	105.000	105.000	285.184	230.536	271,6	219,6
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	9.422.000	3.982.000	334.591.545	4.846.101	3.551,2	121,7
1	Các khoản thu phân chia	9.422.000	3.982.000	334.591.545	4.846.101	3.551,2	121,7
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	190.000		641.937			
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			70.489			
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	293.000		5.577.992			
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.506.000	452.000	18.378.428	132.260	1.220,3	29,3
	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo			15.416.039			
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			275.976.839			
	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			2.012.400			
	Thuế thu nhập cá nhân	933.000	280.000	9.713.302	2.257.232	1.041,1	806,2
	Thu tiền sử dụng đất	6.500.000	3.250.000	6.804.119	2.456.609	104,7	75,6
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			3.918.232	3.918.232		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	134.967.000	126.561.232	126.561.232		93,8
	- Thu bổ sung cân đối		134.967.000	104.702.337	104.702.337		77,6
	- Thu bổ sung có mục tiêu			21.858.895	21.858.895		

UỐC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			UỐC THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	139.522.000	3.250.000	136.272.000	109.592.996	12.545.141	97.047.855	78,5	386,0	71,2
	Trong đó									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	89.438.000		89.438.000	62.206.660	641.000	61.565.660	69,6		68,8
2	Chi khoa học và công nghệ	-			-					
3	Chi y tế, dân số và gia đình	245.000		245.000	10.624		10.624	4,3		4,3
4	Chi văn hóa thông tin	1.119.000		1.119.000	804.016	447.807	356.209	71,9		31,8
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	436.000		436.000	210.736		210.736	48,3		48,3
6	Chi thể dục thể thao	306.000		306.000	241.994	168.500	73.494	79,1		24,0
7	Chi bảo vệ môi trường	618.000		618.000	43.892		43.892	7,1		7,1
8	Chi các hoạt động kinh tế	5.109.000		5.109.000	8.860.279	8.725.175	135.104	173,4		2,6
9	Chi an ninh - quốc phòng	3.571.000		3.571.000	1.522.304	101.000	1.421.304	42,6		39,8
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, HĐND	27.417.000		27.417.000	27.044.588	37.659	27.006.929	98,6		98,5
11	Chi bảo đảm xã hội	3.766.000		3.766.000	8.592.415	2.424.000	6.168.415	228,2		163,8
12	Chi khác	109.000		109.000	55.488		55.488			50,91
13	Dự phòng ngân sách	4.138.000		4.138.000	-					



THUYẾT MINH CÔNG KHAI
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách
phường Trần Hưng Đạo quý III năm 2025

1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách phường ước thực hiện quý III năm 2025 là 135 tỷ 861 triệu đồng đạt 97,4% so với dự toán năm 2025, trong đó:

- Các khoản thu xã hưởng 100% là 535,296 triệu đồng, đạt 93,4 % dự toán giao.
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ là 4 tỷ 846 triệu đồng, đạt 121,7% dự toán giao.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 126 tỷ 561 triệu đồng, đạt 93,8% dự toán giao.
- Thu chuyển nguồn: 3 tỷ 918 triệu đồng.

2. Chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách phường ước thực hiện quý III năm 2025 là: 109 tỷ 593 triệu đồng, đạt 78,6% so với dự toán năm 2025, trong đó:

- Chi đầu tư là 12 tỷ 545 triệu đồng, đạt 386% dự toán giao.
- Chi thường xuyên là 97 tỷ 048 triệu đồng, đạt 73,5% dự toán giao.